TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/DS-ST
Ngày 21/8/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thủy

2. Ông Lê Văn Nguyên

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đăng Toàn – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 6 và ngày 21 tháng 8 năm 2025 Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2025/TLST- DS ngày 24/4/2025, về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐST- DS ngày 09/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/ 2025/QĐST- DS ngày 19/6/2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 26/6/2025; Thông báo tiếp tục phiên tòa và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số:02/TB-TA ngày 18/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (tên viết tắt VIB). Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà Sailling Tower-111A Paster, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: đường Paster, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoàng Hiệp- Giám đốc trung tâm xử lý nợ Ngân hàng bán lẻ miền Bắc, Khối Pháp chế và Quản trị doanh nghiệp.

Người được ủy quyền để tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị Hồng Vân, bà Phạm Thùy Linh, ông Bùi Văn Chinh – Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

2. Bị đơn:

- Ông Trần Kim B, sinh năm 1985

- Bà Vũ Thị L, sinh năm 1988

Đều trú tại: Thôn CS, xã CX, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên (Nay là thôn CS, phường MH, tỉnh Hưng Yên)

(Tại phiên toà: có mặt đại diện uỷ quyền của nguyên đơn (bà Vân) và ông B (bị đơn), vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

*** Về Hợp đồng tín dụng**

Ngân hàng VIB - Chi nhánh Hai Bà Trưng và vợ chồng ông Trần Kim B, bà Vũ Thị L ký Hợp đồng tín dụng số 004.12.0415.HDTD.2018 ngày 11/6/2018 để cho ông B, bà L vay số tiền 700.000.000 đồng; mục đích vay: Mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit; thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 13/6/2018 đến ngày 12/6/2025. Theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ các bên thỏa thuận lãi suất là 8,99%/ năm áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, sau đó tiền lãi được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,99%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Số tiền phải trả mỗi tháng là 8.333.333 đồng, vào ngày 15 hàng tháng, tính từ ngày 15/7/2018.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông B và bà L thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát: 89B-013.42 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 004.120415.HDTC.2018 ngày 11/6/2018, kèm phụ lục.

Ngày 12/6/2018 Ngân hàng VIB đã giải ngân đủ số tiền 700.000.000 đồng cho ông B và bà L.

Đến ngày 15/4/2021, ông B và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Khoản vay theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/4/2021. Từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thường xuyên đôn đốc ông B, bà L trả nợ nhưng không nhận được phản hồi.

Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (21/8/2025), ông B và bà L còn nợ VIB tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng là 806.461.338 đồng, trong đó nợ gốc: 425.000.011 đồng, lãi trong hạn: 21.481.867 đồng, lãi quá hạn: 359.979.460 đồng.

*** Về thẻ tín dụng:**

Ngoài khoản vay trên, ngày 19/02/2020 ông Trần Kim B còn đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại VIB- Chi nhánh Hai Bà Trưng, hạn mức là 60.000.000 đồng, bao gồm 2 loại: thẻ VIB Financial Free hạn mức 30.000.000 đồng và thẻ VIB Happy Drive hạn mức 30.000.000 đồng. Mục đích sử dụng: tiêu dùng. Ông B là chủ thẻ chính, không có chủ thẻ phụ. Quá trình sử dụng thẻ ông B được cấp bổ sung thêm 4.368.385 đồng gốc nên tổng số gốc là 64.368.385 đồng.

Năm 2021 ông B, bà L vi phạm nghĩa vụ đối với Hợp đồng tín dụng số 004.12.0415.HDTD.2018 ngày 11/6/ 2018 nên theo quy định của ngân hàng thì toàn bộ các khoản vay của ông B tại VIB đều là nợ đến hạn bị thu hồi.

Tính đến ngày thẻ bị khoá (tháng 1/2023), tổng dư nợ thẻ ông B, bà L phải trả ngân hàng là 200.808.846 đồng, trong đó nợ gốc: 64.368.385 đồng và nợ lãi: 33.992.768 đồng, phí thẻ: 102.447.693 đồng.

(Thẻ VIB Financial Free: gốc 33.125.403 đồng, lãi 17.922.542 đồng, phí 58.536.358 đồng; thẻ VIB Happy Drive: gốc 31.242.982 đồng, lãi 16.070.226 đồng, phí 43.911.335 đồng). Các khoản tiền gốc, lãi, phí nêu trên tính từ ngày mở thẻ đến ngày thẻ bị khóa.

Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Kim B và bà Vũ Thị L phải trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 993.264.659 đồng, bao gồm:

- Số tiền phải trả theo Hợp đồng tín dụng số 004.120415.HDTD.2018 là 792.455.813 đồng (trong đó: gốc 425.000.011 đồng, tiền lãi trong hạn 21.481.867 đồng, lãi quá hạn 345.973.935 đồng).

- Số tiền phải trả theo các tài khoản thẻ là 200.808.846 đồng (gốc: 64.368.385 đồng, lãi trong hạn: 33.992.768 đồng, phí: 102.447.693 đồng). Tổng 2 khoản là: 1.004.767.871 đồng.

Buộc ông B, bà L phải chịu lãi, lãi quá hạn đối với khoản vay của Hợp đồng tín dụng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ. Trường hợp ông B, bà L không trả được nợ vay hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô Ford Transit, số khung: T4MFJTR69630, số máy: RATORQ4D244L, biển kiểm soát: 89B-013.42 để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý các tài sản thế chấp vẫn chưa đủ để trả nợ thì yêu cầu ông B, bà L tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Trần Kim B trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: ông và bà Vũ Thị L là vợ chồng. Bà L đã xuất cảnh sang Nhật Bản từ đầu năm 2024 nhưng ông không có thông tin địa chỉ nơi ở, nơi làm việc của bà L. Do bà L đang ở nước ngoài nên ông B nhận trách nhiệm nhận các văn bản tố tụng của Toà án và thông báo cho bà L.

Tòa án đã tiến hành xác minh về việc xuất cảnh của bà L. Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp bà Vũ Thị L đã xuất cảnh ngày 08/01/2024 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB, ông B có quan điểm như sau:

Ngày 11/6/2018, ông và bà L có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng VIB theo đơn khởi kiện của ngân hàng là đúng. Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng đủ 700.000.000 đồng. Do làm ăn khó khăn, thua lỗ nên ông và bà L không có khả năng thanh toán nợ cho ngân hàng theo thỏa thuận, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông bà sang nợ quá hạn. Ông nhất trí về số tiền nợ gốc, tiền lãi và việc xử lý tài sản bảo đảm như yêu cầu của Ngân hàng đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng. Ông không có ý kiến thắc mắc gì về số liệu mà ngân hàng đã nêu.

Đối với khoản tín dụng thẻ: Ông B xác nhận ông có đề nghị mở 2 thẻ tín dụng tại ngân hàng VIB, mục đích để tiêu dùng phục vụ cho các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân và gia đình. Ông B nhất trí về số tiền nợ gốc như ngân hàng cung cấp là 64.368.385 đồng, lãi trong hạn: 33.992.768 đồng. Đối với khoản tiền phí là 102.447.693 đồng, ông B đề nghị ngân hàng xem xét lại. Ông nhất trí xác nhận khoản vay tín dụng thẻ cũng là nợ chung của vợ chồng và nhất trí sử dụng tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô BKS 89B-013.42 để thanh toán trả nợ.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo mở phiên họp, hòa giải nhưng do ông B, bà L đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ngày 19/6/2025: Bị đơn ông B, bà L vắng mặt lần thứ nhất. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 26/6/2025: Có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hoàng Thị Hồng Vân, có mặt bị đơn ông Trần Kim B. Vắng mặt bị đơn bà L lần thứ 2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung. Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên các nội dung, yêu cầu khởi kiện, các khoản tiền gốc, lãi, phí như ngân hàng

đã cung cấp. Bị đơn ông B đề nghị ngân hàng cho ông được trả nợ dần, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng gốc và ông xin ngân hàng miễn toàn bộ tiền lãi, phí. Trong phần tranh tụng, các bên đã thống nhất được các nội dung về các khoản tiền gốc, lãi, tài sản bảo đảm trong các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp như đã nêu trên. Về phí sử dụng thẻ ông B yêu cầu Ngân hàng giải trình cụ thể các loại phí mà ông B phải chịu. Đại diện của ngân hàng chưa giải trình được các loại phí sử dụng thẻ mà ông B phải chịu, cũng như các bảng tính lãi và sao kê phí mà ngân hàng cung cấp tại phiên tòa chữ, số quá nhỏ, không thể đọc được. Vì vậy, ngân hàng xin tạm ngừng phiên tòa để bổ sung tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa ngày 21/8/2025, ngân hàng cung cấp bổ sung các bản sao kê các khoản phí và giữ nguyên các nội dung yêu cầu như đã trình bày tại phiên toà ngày 26/6/2025. Ông B nhất trí với các khoản tiền gốc, lãi, phí như ngân hàng trình bày và chỉ đề nghị ngân hàng xem xét miễn giảm khoản tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Đương sự đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đại diện VKSND tỉnh đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông B, bà L phải trả nợ Ngân hàng các khoản tiền gốc, lãi của hợp đồng tín dụng và gốc, lãi, phí của thẻ tín dụng như ngân hàng cung cấp. Chấp nhận yêu cầu kiện của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát: 89B-013.42 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (tên viết tắt Ngân hàng VIB) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Kim B và bà Vũ Thị L trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng 004.12.0415.HDTD.2018 ngày 11/6/2018; Trường hợp ông B, bà L không trả được nợ vay hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp. Do vậy, xác định đây là vụ án dân sự, tranh chấp hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong vụ án này bị đơn bà Vũ Thị L xuất cảnh ra nước ngoài từ tháng 01/2024 chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam nên thuộc trường hợp vụ án có đương sự ở nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật TTDS.

[2] Xét về Hợp đồng tín dụng tín dụng 004.12.0415.HDTD.2018 ngày 11/6/2018, ký kết giữa Ngân hàng VIB- Chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội với ông Trần Kim B và bà Vũ Thị L, nhận thấy: về chủ thể ký kết hợp đồng, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp các quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và quy định của Ngân hàng Nhà nước. Các đương sự không tranh chấp về các điều khoản của hợp đồng tín dụng và việc giải ngân. Do vậy, Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hợp pháp, các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ theo các thỏa thuận của hợp đồng tín dụng.

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 21/8/2025 ông B, bà L còn nợ gốc là: 425.000.011 đồng, tiền lãi trong hạn 21.481.867 đồng, lãi quá hạn là 359.979.460 đồng, tổng là 806.461.338 đồng. Khoản tiền gốc và lãi mà Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả nợ phù hợp với các thỏa thuận của hợp đồng, chứng từ giải ngân và quy định của pháp luật về lãi suất nên được chấp nhận. Ông B, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông B, bà L phải trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng tổng số tiền là 806.461.338 đồng được chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật và của Ngân hàng VIB.

[3] Xét yêu cầu của VIB đối với các khoản vay Thẻ tín dụng quốc tế

Ngày 19/02/2020 ông Trần Kim B ký với Ngân hàng VIB "Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản", thẻ VIB Financial Free hạn mức 30.000.000 đồng và thẻ VIB Happy Drive hạn mức 30.000.000 đồng. Mục đích sử dụng: tiêu dùng. Ông B là chủ thẻ chính, không có chủ thẻ phụ. Quá trình sử dụng thẻ ông B được cấp bổ sung 4.368.385 đồng gốc. Ngân hàng yêu cầu ông B, bà L phải có trách nhiệm trả nợ các khoản nợ của 2 tài khoản thẻ. Ông B nhất trí yêu cầu của ngân hàng xác nhận số tiền từ tài khoản thẻ là nợ chung của vợ chồng. Do đó, yêu cầu của ngân hàng về việc xác định nghĩa vụ trả nợ thuộc về cả hai vợ chồng ông B, bà L được chấp nhận.

Về gốc và lãi: Theo ngân hàng cung cấp tính đến ngày xét xử sơ thẩm, khoản nợ gốc trong 2 thẻ tín dụng được xác định là 64.368.385 đồng, Mức lãi suất là của thẻ Financial Free là 36%/năm và thẻ Happy Drive là 30%/năm. Tổng số tiền lãi tính đến ngày thẻ bị khoá (tháng 1/2023) là 33.992.768 đồng. Ông B nhất trí về khoản tiền gốc và lãi như ngân hàng đã xác định ở trên. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng đề nghị ông B phải trả gốc và lãi nêu trên được chấp nhận.

Về phí sử dụng thẻ: Theo ngân hàng cung cấp các khoản phí sử dụng thẻ mà ông B phải chịu tính từ ngày mở thẻ 19/12/2020 đến thời điểm thẻ bị khoá là ngày tháng 1/2023 (bảng sao kê) là 102.447.693 đồng. Khoản phí dịch vụ thẻ là một trong các nội dung đã được ghi trong hợp đồng mở thẻ, phù hợp với nội dung quy định tại Điều 5, Điều 13 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng (có hiệu lực ở thời điểm phát hành thẻ). Tại phiên toà ngày 21/8/2025 ông B nhất trí với nội dung giải trình về phí sử dụng thẻ của ngân hàng. Do đó, yêu cầu này của Ngân hàng được Toà án chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền gốc, lãi, phí sử dụng thẻ mà ông B, bà L phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 200.808.864 đồng.

Đại diện ngân hàng trình bày, toàn bộ các khoản gốc, lãi và phí sử dụng thẻ nêu trên đã được đóng lại từ tháng 01/2023 nên ông B không phải chịu lãi chậm thi hành án đối với khoản nợ thẻ.

[3] Xét về nghĩa vụ bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp

Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 004.120415.HDTC.2018 ngày 11/6/2018 ký giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng VIB, bên thế chấp là ông Trần Kim B và bà Vũ Thị L. Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát: 89B-013.42 thuộc sở hữu hợp pháp của ông B và bà L. Hợp đồng thế chấp phù hợp với các quy định của pháp luật về chủ thể, nội dung, hình thức của hợp đồng nên có giá trị pháp lý. Do ông B, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị Tòa án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ là có căn cứ chấp nhận.

Quá trình giải quyết Tòa án đã ra quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ đối với chiếc xe ô tô Ford Transit, biển kiểm soát: 89B-013.42 nhưng ông B trình bày xe ô tô đang cho thuê nên không đem đến Tòa án để thẩm định được. Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất không yêu cầu xem xét, thẩm định tài sản thế chấp. Vì vậy, trường hợp

này các bên phải tự chịu trách nhiệm đối với thông tin liên quan đến tài sản thế chấp. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại chiếc xe ô tô trên để thu hồi nợ theo quy định của Điều 299, 303 của BLDS 2015.

[4] Về án phí: Ngân hàng khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Trần Kim B và bà Vũ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả nợ ngân hàng theo quy định của pháp luật..

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 74, Điều 91, Điều 97, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 317, 320, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016, Thông tư số 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của quy định về hoạt động thẻ ngân hàng.

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2006/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB).

Buộc ông Trần Kim B và bà Vũ Thị L phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 004.12.0415.HDTD.2018 ngày 11/6/2018 tính đến ngày 21/8/2025 là 806.461.338 đồng. Trong đó nợ gốc là: 425.000.011 đồng, nợ lãi trong hạn 21.481.867 đồng và nợ lãi quá hạn 359.979.460 đồng đồng.

Buộc ông Trần Kim B và bà Vũ Thị L phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam các khoản nợ Thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 19/02/2020 đối với 2 loại thẻ VIB Financial Free và thẻ VIB Happy Drive số tiền là 200.808.864 đồng. Trong đó tiền gốc 64.368.385 đồng, lãi là 33.992.768 đồng và phí là 102.447.693 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam về việc xử lý tài sản bảo đảm như sau.

Trường hợp ông Trần Kim B và bà Vũ Thị L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đối với các khoản nợ theo quyết định tại bản án này, thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát: 89B-013.42, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024032 của Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/6/2018 đứng tên Trần Kim B để thu hồi nợ.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án của Hợp đồng tín dụng số 004.12.0415.HDTD.2018 ngày 11/6/2018 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật và của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

4. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp vẫn chưa đủ để trả nợ thì ông B, bà L tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết toàn bộ nợ.

5. Án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ngân hàng VIB khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.719.553, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003522 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã MH, tỉnh Hưng Yên (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên).

Ông Trần Kim B và bà Vũ Thị L phải chịu 42.218.100đ *(Bốn mươi hai triệu, hai trăm mười tám nghìn, một trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Quốc Huy